

Số: 57/CK.2024
No.: 57/CK.2024

Tân An, ngày 10 tháng 06 năm 2024
Tan An, day 10 month 06 year 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: The State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CP CHẾ BIẾN HÀNG XK LONG AN (LAFOOCO)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: LAF
- Địa chỉ/Address: 81B Quốc lộ 62, phường 2, TP Tân An, tỉnh Long An.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84-272) 3823900 Fax: (84-272) 3821936
- E-mail: lafooco@lafooco.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An công bố thông tin Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT.LAF.2024 ngày 10/06/2024 về việc sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty (đính kèm bản Nghị quyết số 09 của HĐQT).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/06/2024 tại đường dẫn <https://www.lafooco.vn> /This information was published on the company's website on 10/06/2024 (date), as in the link <https://www.lafooco.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information:
Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HĐQT.LAF.2024 ngày 10/06/2024.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



PHAN NGỌC SƠN

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ.ĐHĐCĐ.LAF ngày 17/04/2024 của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/NQ-HĐQT.LAF.2024 ngày 24/05/2024 của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An;
- Căn cứ Biên bản họp ngày 10/06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("Công ty" hoặc "LAFOOCO").

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 ("**Quy Chế ESOP**"). Quy Chế ESOP này có giá trị thay thế Quy Chế ESOP đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Điều 2 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/NQ-HĐQT.LAF.2024 ngày 24/05/2024. Nội dung Quy Chế ESOP mới được thay thế đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2: Nghị quyết này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/NQ-HĐQT.LAF.2024 ngày 24/05/2024 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HC - VT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Văn Khải



QUY CHẾ

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ: 01/NQ.ĐHĐCĐ.LAF
NGÀY 17/04/2024 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT.LAF.2024 ngày 10/06/2024 của Hội đồng Quản
trị Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An)*



CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“**Quy Chế**”) áp dụng đối với cán bộ nhân viên đủ tiêu chuẩn theo quy định đang làm việc tại Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An được quy định cụ thể tại Điều 9 của Quy Chế.

ĐIỀU 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Quy Chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- CBCNV : Cán bộ nhân viên bao gồm Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty
- Công ty, LAF : Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An
- Cổ Phiếu : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An
- Cổ Phiếu ESOP : Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- Chương Trình ESOP : Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- HĐQT : Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An
- Quy Chế, Quy Chế ESOP : Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

ĐIỀU 3. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty nhằm mục đích thu hút, duy trì và tạo động lực để những CBCNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua việc:

- Tạo thêm quyền lợi khác cho những CBCNV này ngoài tiền lương;
- Gắn kết hiệu quả lao động của CBCNV với lợi ích chung và sự phát triển của toàn Công ty;
- Cùng chia sẻ lợi ích với Công ty khi Công ty đạt được những thành công trong tương lai;
- Huy động thêm nguồn vốn kinh doanh cho Công ty.

ĐIỀU 4. Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương Trình ESOP cho phép CBCNV cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:
 - a. Ghi nhận những đóng góp của CBCNV cho Công ty;
 - b. Thu hút và gắn bó lâu dài những cán bộ chủ chốt tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi;
 - c. Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên giỏi trong Công ty;
 - d. Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; tạo động lực để nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;
 - e. Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.
2. Đối với CBCNV
 - a. Có động lực làm việc, đồng hành và gắn bó với sự phát triển của Công ty;
 - b. Được hưởng các lợi ích khi Công ty tăng trưởng;
 - c. Thu hút những nhân lực xuất sắc mới và giữ chân những người tài giỏi trong Công ty.
3. Đối với Công ty
 - a. Hạn chế lượng tiền mặt phải đưa ra cho các chương trình phúc lợi;
 - b. Giá trị Công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu chiến lược và phát triển trong dài hạn;
 - c. Hình ảnh Công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội;
 - d. Tạo dựng được đội ngũ CBCNV, lãnh đạo giỏi có kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó lâu dài cùng Công ty.
4. Đối với cổ đông
 - a. Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do Công ty tăng trưởng tốt;
 - b. Hạn chế bớt việc chi tiền mặt từ lợi nhuận Công ty chi thưởng cho CBCNV nên tăng lợi ích cho các cổ đông;
 - c. Tạo sự ổn định về mặt nhân sự, từ đó, góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

ĐIỀU 5. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An
2. Tổng số cổ phiếu phát hành: 500.000 cổ phiếu
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*)
7. Đối tượng phát hành: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt ("CBCNV") của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Quy Chế ESOP.

Chương trình không áp dụng cho:

- CBCNV Công ty vi phạm quy định của Công ty và pháp luật đến mức xử lý kỷ luật bằng văn bản bởi Công ty trong vòng 03 năm gần nhất trước ngày 30/04/2024
 - CBCNV đã nghỉ việc hoặc/và có đơn xin nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm công bố danh sách.
8. Hạn chế chuyển nhượng: Chỉ được chuyển nhượng 50% số cổ phiếu được phát hành sau 02 năm và 50% số cổ phiếu được phát hành còn lại sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động).

ĐIỀU 6. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ PHÁT HÀNH

1. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu là: 15.056 đồng/cổ phiếu (căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty).

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) = Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông/ (Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ)	(3)/(6)	đồng/cổ phiếu	15.056
Vốn chủ sở hữu	(1)	đồng	221.748.615.293
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(2)	đồng	0
Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông	(3)=(1-2)	đồng	221.748.615.293
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành	(4)	cổ phiếu	14.728.019
Cổ phiếu quỹ	(5)	cổ phiếu	0
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ	(6)=(4-5)	cổ phiếu	14.728.019

2. Giá chào bán cổ phiếu của Chương Trình ESOP cho người lao động là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách 33,58%, nhằm khuyến khích và ghi nhận những đóng góp của các đối tượng được tham gia Chương Trình ESOP.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

CBCNV được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Quy Chế ESOP được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại Khoản 8 Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc được nhận cổ phiếu phát hành thêm; thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế.
3. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, đối với các quyền phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Quy Chế ESOP này, CBCNV không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đối với các trường hợp gồm: (i) thực hiện quyền bỏ phiếu, tham dự Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản; (ii) thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng và (iii) thực hiện quyền mua chứng khoán.
4. Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy Chế ESOP này. CBCNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ.

ĐIỀU 8. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

1. Xử lý đối với cổ phiếu không phân phối hết: Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu, nếu cán bộ, nhân viên không mua hết số lượng cổ phần chào bán, HĐQT quyết định sẽ tiếp tục phân phối cho Đối tượng chào bán đã được lựa chọn tại Điều 9 với mức giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
2. Quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho người khác. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBCNV mua cổ phiếu theo Chương Trình ESOP này mà chuyển nhượng trái phép cổ phiếu, nghỉ việc hoặc không còn làm việc tại Công ty vì bất kỳ lý do gì, bị sa thải hoặc vi phạm pháp luật hoặc nội quy Công ty đến mức mà HĐQT cho là nghiêm trọng thì bị thu hồi cổ phiếu. Công ty sẽ hoàn trả số tiền mua cổ phiếu theo giá phát hành (không khấu trừ cổ tức bằng tiền đã nhận). Để tránh hiểu lầm, cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu mua theo Chương Trình ESOP này mà còn hạn chế chuyển nhượng Khoản 8 Điều 5 sẽ bị khấu trừ với giá 10.000 đồng/cổ phiếu khi CBCNV bị thu hồi cổ phiếu mua theo Chương Trình ESOP này.

Việc thu hồi cổ phiếu không có nghĩa là phải thu hồi được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mà có thể thực hiện bằng một thông báo gửi bằng thư bảo đảm đến địa chỉ đăng ký, trao thư trực tiếp hoặc gửi qua email của CBCNV trước ít nhất 07 ngày trước ngày việc thu hồi có hiệu lực.

3. Chấm dứt HĐLĐ trong thời gian hạn chế:
CBCNV chấm dứt HĐLĐ với Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa hai bên thì bị thu hồi cổ phiếu và được Công ty hoàn trả số tiền mua như nêu tại Khoản 1 Điều này, ngoại trừ trường hợp HĐQT phê duyệt cách thức xử lý khác.
4. Nghỉ hưu, tai nạn, bệnh tật không thể tiếp tục làm việc

CBCNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị thu hồi cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác bằng văn bản.

5. Xử lý đối với cổ phiếu bị thu hồi: Cổ phiếu bị thu hồi có thể được xử lý bằng hình thức sau:

Công đoàn của Công ty sẽ tiến hành mua lại đối với số cổ phiếu bị thu hồi. Cổ phiếu do Công đoàn của Công ty mua lại được (i) phân phối lại cho các đối tượng khác thuộc Đối tượng chào bán theo quy định tại Điều 9 với điều kiện là tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó hoặc (ii) xử lý theo quy định của pháp luật tùy theo quyết định của HĐQT.

6. Không áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại Điều này đối với cổ phiếu đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại Khoản 8 Điều 5.
7. Cổ phiếu đã có quyết định thu hồi và Công ty đã thanh toán đủ cho CBCNV, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty thì (i) CBCNV không phải trả phí lưu ký và (ii) Công ty có quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có quyết định thu hồi.
8. HĐQT quyết định xử lý các trường hợp khác không được quy định tại Quy Chế này.

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỐ

ĐIỀU 9. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt (“CBCNV”)
2. Danh sách và số lượng cổ phần CBCNV được quyền mua được HĐQT phê duyệt theo tiêu chuẩn sau:
 - a. Đang làm việc và hưởng lương tại Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An, có thời gian công tác tại Công ty hơn 3 năm dựa trên hợp đồng lao động đã ký kết;
 - b. Đáp ứng các tiêu chí được xây dựng trên các cơ sở nêu tại Điều 10;
 - c. Chấp thuận các điều kiện kèm theo cổ phiếu được phát hành quy định tại Điều 7;
3. HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng chào bán cổ phiếu ESOP và Quy Chế này. Quyết định của HĐQT là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 10. CƠ SỞ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một CBCNV có thuộc đối tượng của Chương Trình ESOP hay không bao gồm:

1. Hiệu quả công việc trong năm gần nhất, khả năng phát triển, tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty và có những đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc của từng CBCNV.
2. Chức danh trong công ty.

ĐIỀU 11. PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỐ

Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho mỗi CBCNV dựa trên công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu của cá nhân (i)} = [(A / \sum P_i) * P_i] + B$$

Trong đó:

A : Tổng số cổ phiếu phát hành trong đợt ESOP là 500.000 cổ phiếu

$\sum P_i$: Tổng hệ số chức danh của toàn bộ cá nhân tham gia đợt ESOP

P_i : Hệ số vị trí chức danh

$[(A / \sum P_i) * P_i]$: Số lượng cổ phiếu phân bổ theo hệ số vị trí chức danh.

Cổ phiếu được phân bổ theo hệ số vị trí chức danh tới từng CBCNV và được làm tròn đến hàng nghìn cổ phiếu, theo nguyên tắc nếu số hàng trăm lớn hơn hoặc bằng 5 (năm) thì làm tròn lên, nếu số hàng trăm nhỏ hơn 5 (năm) thì làm tròn xuống.

B : Số lượng cổ phiếu phân bổ theo hệ số đóng góp

1. TIÊU CHÍ 1 – PHÂN BỐ THEO CHỨC DANH:

Chức danh của cá nhân tại Công ty được cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm/giao nhiệm vụ/tuyển dụng xác định đến ngày 30/04/2024. Trường hợp đối tượng tham gia chương trình giữ nhiều hơn một chức danh (kiêm nhiệm) thì hệ số chức vụ sẽ được lấy theo hệ số chức danh cao nhất. Cụ thể:

STT	VỊ TRÍ CHỨC DANH	HỆ SỐ PHÂN PHỐI (P_i) THEO CHỨC DANH
1	Chủ tịch HĐQT	30
2	Thành viên HĐQT	06
3	Tổng Giám đốc	30

STT	VỊ TRÍ CHỨC DANH	HỆ SỐ PHÂN PHỐI (Pi) THEO CHỨC DANH
4	Phó Tổng Giám đốc	20
5	Kế toán trưởng/ Giám đốc Sales-Marketing	10,5
6	Giám đốc Kỹ thuật CN/ Phó phòng Tổng hợp Nghiệp vụ phụ trách kế toán	5
7	Trưởng/Phó Phòng ban còn lại/ Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	2,5
8	Quản Đốc/ Phó Quản Đốc	1,5
9	Nhân viên văn phòng	1

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO HỆ SỐ VỊ TRÍ CHỨC DANH = $[(A/ \sum Pi) * Pi]$

Theo đó, số lượng cổ phiếu được phân bổ theo hệ số vị trí chức danh cho từng CBCNV và được làm tròn đến hàng nghìn cổ phiếu theo nguyên tắc nếu số hàng trăm lớn hơn hoặc bằng 5 (năm) thì làm tròn lên, nếu số hàng trăm nhỏ hơn 5 (năm) thì làm tròn xuống.

Ví dụ: (i) Trường hợp người lao động A khi tính số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức danh được 1.668 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu theo hệ số vị trí chức danh được phân bổ cho người lao động A được làm tròn lên thành 2.000 cổ phiếu; (ii) Trường hợp người lao động B khi tính số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức danh được 1.400 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu theo hệ số vị trí chức danh được phân bổ cho người lao động B được làm tròn xuống thành 1.000 cổ phiếu.

2. **TIÊU CHÍ 2 – PHÂN BỐ THEO HỆ SỐ ĐÓNG GÓP:**

Việc phát triển Công ty phụ thuộc nhiều vào sự đóng góp của CBCNV đặc biệt các vị trí quản lý chủ chốt, cấp cao. Do đó, để ghi nhận sự đóng góp của người lao động, tạo động lực và sự gắn kết lợi ích giữa người lao động và Công ty, cũng như giữ chân những CBCNV có năng lực nên Chương Trình ESOP của Công ty chú trọng nhiều vào mức độ đóng góp thông qua hiệu quả công việc của các CBCNV.

Căn cứ vào hiệu quả công việc trong năm gần nhất, khả năng phát triển, tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty và có những đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc của từng CBCNV sẽ được phân bổ số lượng cổ phiếu theo mức độ tương ứng, cụ thể theo tiêu chí Hệ số đóng góp dựa trên hiệu quả công việc như sau:

Hệ số đóng góp: Dựa trên hiệu quả công việc trong năm gần nhất, khả năng phát triển, tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty và có những đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc của từng CBCNV sẽ được phân bổ số lượng cổ phiếu theo mức độ tương ứng. Hệ số đóng góp được xác định cụ thể cho từng CBCNV theo khung điểm từ 0 đến 6 điểm.

Trong đó: 1 điểm cơ bản tương ứng 100 cổ phiếu.

Dựa vào tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phân bổ theo hệ số đóng góp được xác định theo công thức:

SỐ LƯỢNG PHÂN BỐ THEO HỆ SỐ ĐÓNG GÓP = Hệ số đóng góp dựa trên hiệu quả công việc * Số lượng cổ phiếu phân bổ cho 1 điểm cơ bản

Hệ số đóng góp dựa trên hiệu quả công việc	Số lượng cổ phiếu phân bổ cho 1 điểm (cổ phiếu)	<u>Tiêu chí 2</u> PHÂN BỐ THEO HỆ SỐ ĐÓNG GÓP (cổ phiếu)
(a)	(b)	(B) = (a)*(b)

ĐIỀU 12. THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành theo quy định của pháp luật.



2. CBCNV đọc và hiểu rõ quy định của Quy Chế này.
3. Đăng ký mua cổ phiếu, thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty.
4. Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết với Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
5. CBCNV vi phạm trình tự, thủ tục phát hành theo thông báo của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 13. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Dự kiến trong Quý II – Quý IV năm 2024, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra công văn nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể Chương Trình ESOP, tuân thủ mốc thời gian dự kiến trên và theo quy định.

ĐIỀU 14. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy Chế này. Quyết định của HĐQT là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 15. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. HĐQT có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Quy Chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBCNV đã mua cổ phiếu.
2. HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình xử lý các trường hợp phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy Chế này gồm 4 Chương, 16 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
2. HĐQT chịu trách nhiệm lựa chọn, phê duyệt danh sách các cá nhân tham gia đợt phát hành và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cá nhân căn cứ vào các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của chương trình.
3. Toàn thể CBCNV tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy Chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

